

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2021/HS-ST

Ngày 09/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bắc; Ông Ngô Mạnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú- Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải Q, sinh năm 1984;

Giới tính: Nam

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 36, phường N.T, quận L.B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; Vợ: Mai Thị Ngọc A, sinh năm 1987; Con có 02 con, lớn sinh năm 2007 nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: có 02.

- Tại bản án số 226/2016/HSST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân quận L.B, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/8/2017, Q chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành án phí.

- Tại bản án số 283/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân quận L.B, xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/12/2019, Q chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 15/01/2021, tại khu phố C.D, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với

Công an phường Đ.B, thị xã T.S và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T.S bắt quả tang Nguyễn Hải Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, ở tại khu phố P.L, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ của Nguyễn Văn T: Tại túi áo phía trước bên phải 03 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng.

+ Thu giữ của Nguyễn Hải Q: Tại túi quần phía trước bên trái số tiền 300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S đã trưng cầu giám định và tại bản kết luận giám định số 157/KLGĐMT-PC09 ngày 17/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“+ Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,0323 gam; là ma túy; Loại: Heroine.”

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử bị cáo Nguyễn Hải Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy heroine. Khoảng 12 giờ ngày 15/01/2021, tại nghĩa trang khu phố C.D, phường Đ.B, thị xã T.S, bị cáo gặp và mua được của 01 nam thanh niên không quen biết 03 gói ma túy bọc ngoài là giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo cất số ma túy trên vào trong người với mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo vẫn đang ở nghĩa trang C.D thì có 02 thanh niên không quen biết (Sau khi bị bắt thì biết tên là Triệu Đình Ph, sinh năm 1994; HKTT: Thôn Bản Đ, xã L.N, huyện V.Q, tỉnh Lạng Sơn và Nguyễn Văn T). Tại đây, T hỏi mua của bị cáo 300.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý. T đưa cho bị cáo 300.000 đồng, bị cáo cầm tiền và đưa lại cho T 03 gói ma túy mà bị cáo vừa mua được thì lực lượng Công an đến kiểm tra, thu giữ, bắt quả tang như đã nêu trên.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm q, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 15/01/2021 tại nghĩa trang khu phố C.D, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với công an phường Đ.B; đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T.S bắt quả tang Nguyễn Hải Q có hành vi bán trái phép 0,0323 gam ma túy cho Nguyễn Văn T với giá 300.000 đồng mục đích bán kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hải Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm vì vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người và là cầu nối của đại dịch HIV. Đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác như giết người, cướp tài sản.... Nên cần phải xử lý áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo có 02 tiền án: Bản án số 226/2016/HSST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân quận L.B, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/8/2017, Q chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành án phí; Bản án số 283/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân quận L.B, xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/12/2019, Q chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí. Như vậy, hai bản án trên đến nay chưa được xóa án tích, lần này phạm tội, bị cáo coi là tái phạm nguy hiểm như bản cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm q khoản 2 Điều 251 BKHS. Do bị cáo đã bị truy tố theo điểm q khoản 2 Điều 251, nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố đẻ bị cáo Q được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ông nội được

tặng kỷ niệm chương kháng chiến chống Pháp vì vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy để kiếm lời đáng lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy. Số tiền 300.000 đồng là tiền bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có đối tượng đã bán ma túy cho Q. Q khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T. Quá trình trông giữ, đối tượng lợi dụng sự sơ hở của lực lượng trông giữ đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã xác minh tại phường Đ.N nhưng địa phương cung cấp không có đối tượng như T đã khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Triệu Đình Ph là người đi cùng T khi T mua ma túy. Anh Ph khai anh và T không quen biết nhau. T thuê anh chở xe ôm đến khu phố C.D, phường Đ.B, khi đi anh Ph không biết T đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý với anh Ph là phù hợp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.”

Căn cứ vào điểm q, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Q 07 (Bảy) Năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu và tiêu hủy: phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng. Theo biên bản bàn giao giữa Công an thị xã T.S với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh ngày 16/4/2021.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S; VKSND tỉnh Bắc Ninh
- Công an thị xã T.S;
- Chi cục THADS thị xã T.S;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Hưng